

Bản án số: 142/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Xuân An

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy

Ông Nguyễn Công Danh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 453/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Anh Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn – chị Trần Ngọc T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, chị Trần Ngọc T và anh Đoàn Ngọc Đ kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24-01-2003. Vợ chồng có một người con chung tên Đoàn Phước H, sinh ngày 24-7-2003, hiện đã trưởng thành. Vợ chồng chung sống từ khi kết hôn đến tháng 11 năm 2023. Từ tháng 12 năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn chung sống, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể giải quyết được. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, vợ

chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ. Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh Đoàn Ngọc Đ vắng mặt. Đồng thời nguyên đơn - chị T có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Ngọc Đ, hiện anh Đ cư trú tại xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đoàn Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; chị Trần Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc T và anh Đoàn Ngọc Đ kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24-01-2003, nên xác định hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ. Anh Đoàn Ngọc Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Tòa án theo Giấy triệu tập, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thấy rằng, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh Đ không thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Từ đó, thấy rằng cả chị T và anh Đ đều không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ vợ chồng. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Đ không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị Trần Ngọc T và anh Đoàn Ngọc Đ có 01 người con chung là Đoàn Phước H, sinh ngày 24-7-2003, hiện đã trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Ngọc T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đoàn Ngọc Đ không có ý kiến tranh chấp trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[5] Về án phí: Chị Trần Ngọc T là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc T về việc yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Ngọc Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc T và anh Đoàn Ngọc Đ không còn là vợ chồng.

Về án phí: Chị Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013197 ngày 24-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, **các đương sự vắng mặt** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày **nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết**./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An